

Số: 225/BC-STP

An Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1280/SNNPTNT-CCCNTY ngày 22/7/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết ban hành Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Điều 2 dự thảo quy định: “*Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang.*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung nhóm đối tượng cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động nuôi chim yến và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Điểm h Khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi quy định:

“Điều 80. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

...

h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.”.

Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định:

“Điều 25. Quản lý nuôi chim yến

1. Quy định về vùng nuôi chim yến:

a) Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) *Vùng nuôi chim yến phải đảm bảo phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng tới đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến...*”.

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. *Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.”.*

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền.***

* Lưu ý: Đề xuất cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung được giao quy định chi tiết tại Luật Chăn nuôi, cụ thể Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm: *“h) Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.”*

III. Dự thảo Nghị quyết

1. Do hình thức dự thảo Nghị quyết quy định gián tiếp, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi như sau: **“Ban hành Quy định vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh An Giang”**.

2. Căn cứ ban hành dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉ đưa vào những căn cứ trực tiếp làm cơ sở ban hành dự thảo Nghị quyết.

IV. Dự thảo Quy định

1. Điều 3

a) Khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định:

“2. Khoảng cách tối thiểu: Là khoảng cách ngắn nhất từ nhà nuôi chim yến hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi đến tường rào hoặc ranh giới của đối tượng chịu ảnh hưởng.”. Đề nghị quy định rõ tại dự thảo cách xác định khoảng cách tối thiểu được xác định từ vị trí nào của nhà nuôi yến hoặc khu vực chứa chất thải chăn nuôi.

Đồng thời, quy định rõ trường hợp nào tính từ cơ sở nuôi yến, trường hợp nào tính từ khu vực chứa chất thải chăn nuôi.

b) Nêu sự cần thiết giải thích cụm từ *“Điểm dân cư nông thôn”* tại khoản 3 Điều 3 dự thảo.

c) Khoản 4 Điều 3 dự thảo quy định:

“2. Khu dân cư: Là nơi tập trung đông dân cư sinh sống được các cấp có thẩm quyền quyết phê duyệt.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nêu cơ sở để quy định khái niệm khu dân cư tại Khoản 4 Điều 3 dự thảo Quy định và giải trình nội dung này tại Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

2. Điều 4

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh hình thức trình bày của Điều 4 dự thảo đảm bảo thống nhất theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

b) Đề nghị rà soát, quy định rõ khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn không được nuôi chim yến, đảm bảo khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành có thể triển khai đến cá nhân, tổ chức thực hiện. Ví dụ:

“1. Khu vực nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, gồm:

...

- Các phường Mỹ Thạnh, Mỹ Thới, Bình Khánh, Bình Đức, Mỹ Hòa: giới hạn từ sông Hậu đến tuyến tránh Long Xuyên.

Ngoài ra, phường Bình Đức (khu vực từ tuyến tránh đến giáp ranh Châu Thành): Giới hạn từ sông Hậu đến đường vành đai trong theo Đồ án Quy hoạch chung của thành phố Long Xuyên; phường Mỹ Hòa (Đoạn từ tuyến tránh đến cầu Mỹ Phú): Toàn bộ khu vực phía Bắc tỉnh lộ 943 và Khu vực phía Nam tỉnh lộ 943 tính từ tim đường hiện hữu cách 300m.

....

d) Huyện Châu Thành

- Thị trấn An Châu thuộc giới hạn sau: Phía Đông Bắc giáp sông Hậu; Phía Tây Bắc giáp Mương Út Xuân; Phía Đông Nam giáp phường Bình Đức (thành phố Long Xuyên); Phía Tây Nam giáp đường tránh đô thị giai đoạn 1.

....”.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo quan tâm ý kiến đóng góp của UBMTTQ Việt Nam tỉnh An Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường đối với đề xuất cần có bản đồ phân bố khu vực không được nuôi chim yến để thuận tiện trong việc quản lý của cơ quan nhà nước, triển khai quy định đến người dân dễ tiếp cận. Nội dung này có thể kiến nghị Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

d) Khoản 2 Điều 4

Khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định: “2. Các khu dân cư (đính kèm phụ lục) và khoảng cách tối thiểu 300 mét đối với khu dân cư tại đô thị, 100 mét đối với khu dân cư tại nông thôn.”.

Đề nghị rà soát, nêu cơ sở quy định có sự khác nhau giữa khoảng cách của cơ sở chăn nuôi chim yến ở khu dân cư đô thị và khu dân cư nông thôn. Vì, điểm đ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP quy định:

“2. Quy định đối với cơ sở nuôi chim yến

...

đ) Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh;...”.

3. Điều 6

a) Đề nghị bỏ dấu chấm (.) sau tiêu đề điều.

b) Khoản 1 Điều 6 dự thảo quy định:

“Điều 6. Quy định chuyển tiếp.

1. Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng không đáp ứng quy định tại Điều 4 của Quy định này thì phải giữ nguyên hiện trạng, không được coi nói, không được sử dụng loa phóng phát âm thanh và phải đảm bảo phòng ngừa dịch bệnh, xử lý môi trường chất thải....”.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định điều khoản chuyển tiếp đảm bảo phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 83 Luật Chăn nuôi và Khoản 1 Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP:

“Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi

1. Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; trù nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.”.

“Điều 83. Quy định chuyển tiếp

2. Cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thuộc khu vực quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này thì trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải ngừng hoạt động hoặc di dời đến địa điểm phù hợp.”.

“Điều 25. Quản lý nuôi chim yến

1. Quy định về vùng nuôi chim yến:

a) Vùng nuôi chim yến do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định;

b) Vùng nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống của cư dân tại khu vực nuôi chim yến.

2. Quy định đối với cơ sở nuôi chim yến

a) Nhà yến, trang thiết bị sử dụng cho hoạt động nuôi chim yến phải bảo đảm phù hợp tập tính hoạt động của chim yến.

Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì phải giữ nguyên trạng, không được coi nói;

....

đ) *Trường hợp nhà yến đã hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành nhưng không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nhà yến nằm trong khu dân cư, nhà yến cách khu dân cư dưới 300 m thì không được sử dụng loa phóng phát âm thanh;...”.*

c) Khoản 2 Điều 6

Khoản 2 Điều 6 dự thảo quy định: “2. Những nội dung không được nêu tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Luật Chăn nuôi năm 2018 và Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.”. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo đầy đủ, thống nhất khi thực hiện quy định.

4. Chương III dự thảo chỉ có 01 điều, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo không bố trí thành 01 Chương riêng.

5. Phụ lục khu dân cư không được phép chăn nuôi chim yến kèm theo dự thảo Nghị quyết:

a) Tại khoản 1 Điều 12 Luật Chăn nuôi quy định:

“Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm trong chăn nuôi

1. Chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư; triv nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.”.

Căn cứ quy định trên, tất cả các khu dân cư đều không được phép chăn nuôi, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình lý do vì sao cần phải quy định Phụ lục kèm theo dự thảo.

Phụ lục này đã bao gồm toàn bộ khu dân cư trên địa bàn tỉnh chưa. Trường hợp Phụ lục chưa bao gồm toàn bộ các khu dân cư trên địa bàn tỉnh thì chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Chăn nuôi. Trường hợp đã bao gồm toàn bộ các khu dân cư, thì không cần thiết kèm theo Phụ lục tại dự thảo Nghị quyết.

b) Khoản 1 Phụ lục kèm theo dự thảo, quy định khu dân cư không được phép chăn nuôi tại thành phố Long Xuyên bao gồm: “*khu dân cư, các dự án đầu tư phát triển đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ dự án đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt vào thời gian

nào. Trường hợp sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành, tổ chức, cá nhân tiến hành xây dựng cơ sở nuôi chim yến và sau đó có dự án mới được phê duyệt thì giải quyết như thế nào.

6. Đề nghị bỏ dấu chấm (.) sau câu trong ngoặc đơn dưới phần tên gọi dự thảo Quy định.

V. Tờ trình

Đề nghị điều chỉnh tên gọi Tờ trình đảm bảo thống nhất theo mẫu 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Công Lập